

Lộc H đã tuyên bố chị Trần Thị V mất tích. Từ khi Tòa án tuyên bố chị Trần Thị V mất tích đến nay cũng không ai có thông tin gì về chị V. Nay anh Bùi Sỹ Th nhận thấy cuộc sống chung như vợ chồng không thể kéo dài; mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận anh và chị Trần Thị V là quan hệ vợ chồng.

Về con chung: Anh Bùi Sỹ Th và chị Trần Thị V có 03 đứa con chung, gồm: Cháu Bùi Sỹ A, sinh ngày 07/6/1991; cháu Bùi Thị H, sinh ngày 01/12/1993 và cháu Bùi Sỹ Q, sinh ngày 02/01/1999. Hiện nay cả 3 người con đều đã trưởng thành, trên 18 tuổi nên anh Bùi Sỹ Th không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Bùi Sỹ Th không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Quá trình từ khi thụ lý, giải quyết vụ án và cũng như tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về quan hệ vợ chồng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 14, Khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình tuyên bố không công nhận anh Bùi Sỹ Th và chị Trần Thị V là quan hệ vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Trần Thị V bỏ nhà đi từ năm 2012 đến nay không có thông tin gì, hiện nay chị V sống ở đâu, làm gì không ai biết. ngày 19/11/2018 Tòa án nhân dân huyện Lộc H đã tuyên bố chị Trần Thị V mất tích. Từ khi Tòa án tuyên bố chị Trần Thị V mất tích đến nay cũng không có tin tức gì về chị V. Tòa án đã tiến hành niêm yết các thông báo, các Quyết định theo quy định của pháp luật nhưng chị V vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị Trần Thị V.

Anh Bùi Sỹ Th và chị Trần Thị V sống chung với nhau từ năm 1990 đến nay và đã có chung với nhau 3 người con nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn. Nay anh Th yêu cầu Tòa án không công nhận anh và chị Trần Thị V là vợ chồng, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp, về việc “không công nhận là quan hệ vợ chồng”

[2] Về quan hệ vợ chồng: Anh Bùi Sỹ Th và chị Trần Thị V có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật sống chung với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Thực tế thì cuộc sống chung như vợ chồng giữa chị V và anh Th cũng đã chấm dứt từ khi chị V bỏ đi biệt tích (Năm 2012). Hội đồng xét xử nhận thấy cuộc sống chung giữa anh Bùi Sỹ Th và chị Trần Thị V không còn tồn tại, kéo dài; mục đích hôn nhân giữa hai người không đạt được nên cần áp dụng Điều 14, Khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Bùi Sỹ Th và chị Trần Thị V.

[3] Về quan hệ con chung: Anh Bùi Sỹ Th và chị Trần Thị V có 03 đứa con chung nhưng đến nay các con đều đã trưởng thành, trên 18 tuổi; anh Bùi Sỹ Th cũng không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[4] Về tài sản chung: Anh Bùi Sỹ Th không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[5] Về án phí: Anh Bùi Sỹ Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 14, Khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 143 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử:

1. Không công nhận anh Bùi Sỹ Th và chị Trần Thị V là quan hệ vợ chồng.

2. Về án phí: Anh Bùi Sỹ Th phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng anh Th đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0002916 ngày 23/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc H, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Anh Bùi Sỹ Th có quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Trần Thị V có quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Tòa án tỉnh;
- Tòa án cấp cao;
- Viện KS Lộc H;
- Viện KS tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THA dân sự;
- UBND xã Bình L;
- Niêm yết;
- Lưu hồ sơ, VP.

Trương Quang Nghị